TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/HSCTN-PT
Ngày: 27-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*:**

Bà Nguyễn Thị Tú Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2020/TLCTNPT-HS ngày 06/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Lâm Chí H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lâm Chí H, sinh ngày 02/9/2002, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T và bà Trần Thị C; Bị cáo chưa có vợ, con, tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lâm Chí H*: Ông Lâm Văn T, sinh năm 1974 (vắng mặt) và bà Trần Thị C, sinh năm 1983 (có mặt); cùng cư trú: khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lâm Chí H*: Bà Lê Tôn Nữ Kim Y – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 10/9/2018, Nguyễn Văn K rủ Lâm Chí H, Lữ Tiến Đ và Đỗ U chạy xe đi dạo trên các tuyến đường tìm những nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, thì cả nhóm đồng ý. Khi đi, K chở U bằng xe đạp điện của U; H sử dụng xe mô tô hiệu Dream, biển kiểm soát 77F6 – xxx chở Đ; cả nhóm chạy từ hướng thành phố Q lên huyện T. Khi đi đến kho hàng Trung tâm điện máy P, địa chỉ yy Trần P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định (kho hàng này do bà Nguyễn Thị S làm chủ) thì phát hiện cổng kho hàng này làm bằng sắt hở và chỉ cột dây nên nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong trộm cắp tài sản; cả nhóm cùng kéo vạch cổng sắt sang hai bên để K và H đột nhập vào bên trong; Đ và U đứng bên ngoài cảnh giới. Sau khi đột nhập vào bên trong thì K và H phát hiện tại tầng trệt có khoảng 13 bộ máy điều hòa còn nguyên thùng chưa qua sử dụng; K và H lấy trộm 01 bộ máy điều hòa nhãn hiệu Casper Thai Land, Model IC-12TL11 rồi di chuyển bộ máy điều hòa này từ tầng trệt lên lầu 1. Tại đây, cả hai sử dụng dây cột bộ máy điều hòa lại rồi thả xuống đất để Đ và U ở bên dưới lấy. Sau đó, cả nhóm mang bộ máy điều hòa vừa trộm cắp được đem cất giấu ở khu đất trống gần chợ D, thuộc phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Đến khoảng 08 giờ ngày 11/9/2018, K, H và Đ thuê xe taxi chở bộ máy điều hòa mà cả nhóm trộm cắp được đến cửa hàng điện máy A, địa chỉ xx, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định bán cho nhân viên của cửa hàng là bà Nguyễn Thị Thúy K được số tiền 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm ngàn đồng) (chiếc máy điều hòa này sau đó cửa hàng đã bán lại cho một người không rõ tên tuổi lai lịch). Số tiền có được, K chia cho Đ 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), chia cho H 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng), số tiền còn lại cả nhóm tiêu xài chung.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 175/KL – HĐ ngày 12/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T thì 01 bộ máy điều hòa nhãn hiệu

Casper Thailand, số Model IC-12TL11 có giá trị thành tiền là 8.680.000 đồng (tám triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2019/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Chí H phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Chí H 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 589,586, 587 của Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản của bị cáo Lâm Chí H, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thúy K, Đỗ U, Lữ Tiến Đ cho người bị hại Nguyễn Thị S cụ thể: Phần bị cáo Lâm Chí H bồi thường 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng), tại giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử bị cáo đã bồi thường xong; Chị Nguyễn Thị Thúy K bồi thường 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); Đỗ U và Lữ Tiến Đ mỗi người bồi thường 1.493.000 đồng (một triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn).

Nếu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lữ Tiến Đ, Đỗ U không đủ tiền để bồi thường thì cha, mẹ của Lữ Tiến Đ, Đỗ U phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/11/2019, bị cáo Lâm Chí H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lâm Chí H vẫn giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lâm Chí H từ 2-3 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Lâm Chí H kháng cáo trong thời hạn luật định là hợp pháp, nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng: khoảng 23 giờ ngày 10/9/2018, bị cáo Lâm Chí H đã cùng với Nguyễn Văn K, Lữ Tiến Đ và Đỗ U chạy xe đi dạo trên các tuyến đường tìm nhà dân sơ hở để đi trộm cắp tài sản; K chở U đi bằng xe đạp điện của U, bị cáo H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 77F6-xxx chở Đ. Cả nhóm chạy từ hướng thành phố Q lên huyện T, khi đến thị trấn D thì phát hiện cửa sắt kho hàng của Trung tâm điện máy P do bà Nguyễn Thị S làm chủ, chỉ khóa một ổ khóa phía trên, phần phía dưới cánh cửa sắt có thể chui vào được nên cả nhóm nảy sinh ý định trộm cắp. Đ và U đứng bên ngoài cảnh giới còn K và bị cáo H chui qua phần dưới của cánh cửa sắt rồi đột nhập vào bên trong trộm cắp 01 bộ máy điều hòa nhãn hiệu Casper Thai Land, cả hai dùng dây cột bộ máy điều hòa rồi thả xuống cửa sổ cho Đ và U đứng bên ngoài đỡ lấy, sau đó cả nhóm mang đi cất giấu tại khu đất trống gần chợ D. Sáng ngày hôm sau K, H và Đ thuê xe ta xi chở bộ máy điều hòa đến cửa hàng điện máy A bán cho nhân viên bán hàng tên Nguyễn Thị Thúy K được số tiền 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng), K đưa cho bị cáo H 1.700.000 đồng để chuộc điện thoại và mua cơm, chia cho Lữ Tiến Đ 500.000 đồng, còn bao nhiêu cả nhóm tiêu xài chung. Theo kết luận định giá tài sản thì 01 bộ máy điều hòa nhãn hiệu Casper Thailand, số Model IC-12TL11 có giá trị thành tiền là 8.680.000 đồng (tám triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo Lâm Chí H đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lâm Chí H xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã cùng các đối tượng khác lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo cùng với Nguyễn Văn K thực hiện hành vi đột nhập vào bên trong kho hàng của Trung tâm điện máy P để lấy trộm 01 bộ máy điều hòa nhãn hiệu Casper Thai Land của bà Nguyễn Thị Sinh đem đi tiêu thụ để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và xử phạt bị cáo 06 tháng tù là mức khởi điểm của khung hình phạt là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy: bị cáo phạm tội khi mới 16 tuổi 08 ngày nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân

tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần tuyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo Lâm Chí H được chấp nhận nên bị cáo không phải án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nhưng không bị cấp phúc thẩm sửa đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lâm Chí H. Sửa quyết định sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lâm Chí H.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Chí H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lâm Chí H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lâm Chí H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Vụ GĐKT.1 TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT - Công an tỉnh Bình Định
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV& THAHS tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- TAND huyện Tuy Phước;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nghĩa

Nơi nhận
- Vụ GĐKT.1 TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT - Công an tỉnh Bình Định
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV& THAHS tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- TAND huyện Tuy Phước;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nghĩa

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nghĩa

Nơi nhận
- Vụ GĐKT.1 TANDTC
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT - Công an tỉnh Bình Định
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV& THAHS tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nghĩa